

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày 30/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thuý Hà và ông Vũ Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 và ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST- HS ngày 17/9/2025, đối với bị cáo:

Trần N; sinh ngày 05/8/1991 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 10, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố S, phường A, tỉnh Tuyên Quang);

Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Trần H, sinh năm 1967 và bà Hoàng Q, sinh năm 1971;

Có vợ là Nguyễn T, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường A, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn H2, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ dân phố H 9, phường A, tỉnh Tuyên Quang. Là con gái của bị hại (bà Trần H3, sinh năm 1959 - đã chết); có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/4/2025, bị cáo Trần N (có giấy phép lái xe hạng B2), điều khiển xe ô tô biển số 38A - 474.80 (xe đăng ký tên Nguyễn T - vợ của N) đi từ nhà đến cửa hàng Điện máy xanh thuộc tổ dân phố T 7, phường M, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường B, đường T và phố K thuộc tổ dân phố H 9, phường A, tỉnh Tuyên Quang, đoạn đường này là đường một chiều có dải phân cách cứng, N điều khiển xe ô tô đi sát dải phân cách. Cùng lúc này, bà Trần H3 trú tại tổ dân phố H 9, phường A, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe máy điện biển số 22MĐ - 061.59 (xe của bà H3) rẽ theo hướng từ đường B sang đường T (ngược chiều di chuyển với xe ô tô của N). Lúc này, N điều khiển xe ô tô đi cách bà H3 khoảng 10 mét, do khoảng cách gần nên phần đầu bên trái xe ô tô do N điều khiển đã đâm vào bên phải của xe máy điện do bà H3 điều khiển làm bà H3 và xe máy điện ngã, đổ xuống đường. Hậu quả, bà H3 phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Phương Bắc, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội, đến ngày 09/5/2025, bà Hân chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại ngã tư giao nhau giữa đường B, đường T và phố K thuộc tổ dân phố 09, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố H 9, phường A, tỉnh Tuyên Quang). Mặt đường rộng 1000 cm, trải nhựa nhẵn, phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, giữa đường có dải phân cách cứng phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt. Khám nghiệm hiện trường theo hướng đường Bình Thuận đi ngã 8 (thuộc phường T cũ), lấy mép đường phải theo hướng khám nghiệm là mép chuẩn. Mặt đường có phân chia ba làn đường xe chạy bằng vạch sơn kẻ đứt quãng màu trắng và vạch sơn liền màu trắng, làn đường sát mép đường phải kẻ vạch mắt võng màu vàng.

Vị trí số 1 là vùng cày, kích thước (1885 x 40 x 0,5) cm, điểm kết thúc là bên trái chân chống giữa và giá đỡ chân bên trái của xe máy điện biển số 22MĐ1-061.59, điểm đầu cách mép đường 575 cm ... Vị trí số 2 là vùng mảnh vỡ, kích thước (500 x 350) cm, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường phải 1055 cm ... Vị trí số 3 là xe máy điện biển số 22MĐ1 - 061.59, trực trước cách mép đường phải 1078 cm, trực sau cách mép đường phải 955 cm. Vị trí số 4 là xe ô tô biển số 38A-474.80, từ trực sau bên phải đến mép đường phải là 142 cm, từ trực trước đến mép đường trái là 114cm.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 38A - 474.80 ghi nhận: ốp nhựa bên trái đầu xe, vị trí phía dưới ca lăng bị gãy, vỡ nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, ba đòn sóc trước bên trái bị gãy vỡ, bề mặt bám dính tạp chất màu đen hồng, góc dưới kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ kính ...

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xe máy điện biển số 22MĐ - 061.59 ghi nhận: Chấn bụn bánh trước gãy vỡ, biến dạng, giá đỡ chân, hộp ổ trục bị gãy, biến dạng, chấn bụn sau bên phải và mép bên phải biển số xe có vết móp méo, biến dạng, trượt xước kim loại, ốp đuôi xe bên phải có vết mài miết, trượt xước mất sơn ...

Cùng ngày 11/4/2025, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể đối với Trần N, kết quả (-) âm tính với ma túy (không có chất ma túy) và không có nồng độ cồn trong cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 559/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của bà Trần H3 là do: chấn thương ngực, bụng kín, gãy nhiều xương sườn, đung dập phổi, vỡ thành bàng quang vào ổ phúc mạc ngày thứ 29, chấn thương sọ não; Cơ chế gây thương tích: các thương tích trên do va đập với vật tày gây ra.

Tại bản Kết luận giám định số 686 ngày 13/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với các dấu vết cơ học, kết luận: Các dấu vết ở góc trước bên trái đầu xe ô tô biển số 38A - 474.80 (*ảnh 9, 10 trong bản ảnh giám định*) hình thành do va chạm với các dấu vết ở bên phải xe máy điện biển số 22MĐ1 - 061.59 (*ảnh 11, 12 trong bản ảnh giám định*) là phù hợp; Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 38A - 474.80 và xe máy điện biển số 22MĐ1 - 061.59 ở phía trước điểm đầu vùng vết cày tại vị trí số 1 trong biên bản khám nghiệm hiện trường và thuộc chiều đường hướng xã Kim Phú (cũ) đi phường T (cũ) là phù hợp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Giá trị khắc phục sửa chữa phần bị hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu sơn trắng, biển số 38A - 474.80 là 41.183.000 đồng; Giá trị khắc phục sửa chữa phần bị hư hỏng, thiệt hại của xe máy điện nhãn hiệu HKBIKE, số loại CRAZY, biển số 22MĐ1 - 061.59 là 4.040.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trên là 45.233.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSKV ngày 15 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang đã truy tố Trần N về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên toà, đại diện VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần N về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2025).

Giao bị cáo cho UBND phường A, tỉnh Tuyên Quang - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần N đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 350.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 080222008327 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/7/2022 mang tên Trần N; 01 Đăng ký xe ô tô số 38000198 do Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/7/2022, biển số đăng ký 38A - 474.80.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại N trí với luận tội của đại diện VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang và cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, trên đường bị cáo đi từ nhà đến Siêu thị Điện máy Xanh thuộc phường T, thành phố Tuyên Quang (cũ), khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường B, đường T và phố K thuộc tổ dân phố H 9, phường A, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giữ tốc độ để có thể dừng lại được một cách an toàn khi đi qua ngã tư giao nhau, nơi có vạch kẻ đường cho người đi bộ dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe máy điện biển số 22MĐ1 - 061.59 do bà Trần H3 điều khiển đang chuyển hướng sang đường làm bà H3 ngã xuống đường dẫn đến tử vong vào ngày 09/5/2025.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô, xe mô tô; kết

luyện giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 10; khoản 2, Điều 11; khoản 3, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe máy điện đã có hành vi chuyển hướng không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 3, Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 là một phần nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, bị cáo có bố đẻ là thương binh và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả của vụ tai nạn nằm ngoài mong muốn của bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định (có xác nhận của chính quyền địa phương), đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì bị cáo phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng, vì vậy cần ghi nhận về bồi thường thiệt hại đối với bị cáo. Đại diện gia đình bị hại

không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 080222008327 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/7/2022 mang tên Trần N và 01 (Một) Đăng ký xe ô tô số 38000198 do Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/7/2022, biển số đăng ký 38A - 474.80; đây là giấy tờ cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần N 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường A, tỉnh Tuyên Quang - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 080222008327 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/7/2022 mang tên Trần N; 01 (Một) Đăng ký xe ô tô số 38000198 do Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/7/2022, biển số đăng ký 38A - 474.80.

3. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện BH;
- VKSND Khu vực I- TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh
Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS tỉnh TQuang;
- THADS TQuang;
- UBND P. A, TQuang;
- Lưu HSV A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang